TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:279/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 15/11/2019.
V/v tranh chấp HNGĐ - Ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Mừng

2. Bà Hoàng Thị Thiện Lai

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới**.**

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên toà*:** Không tham gia.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 775/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 580/2019/QĐXX-ST ngày 28 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1988; cư trú: số 253, ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang. Có mặt.

2.Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; cư trú: số 253, ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày: Chị và anh T kết hôn vào năm 2005, hôn nhân là do quen biết, vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian chung sống được 12 năm thì xảy ra mâu thuẫn vào đầu năm 2019. Nguyên nhân bất đồng quan điểm trong cuộc sống hay cự cải, lối sống không hợp, tính tình không hợp, nghi ngờ lẫn nhau trong cuộc sống, cho nên từ đầu năm 2019 vợ chồng không sống chung cho đến nay.

Chị H Nhận thấy tình cảm không còn yêu cầu được ly hôn với chồng là anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Có 04 con chung tên Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 27/11/2006, Nguyễn Vĩ K, sinh ngày 08/10/2008, Nguyễn Trường G , sinh ngày 12/7/2015 và Nguyễn Thanh H, sinh ngày 06/9/2018 hiện chị H đang nuôi dưỡng cháu Đ, cháu K, cháu H, anh T đang nuôi dưỡng cháu G. Khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi 03 con chung tên Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Vĩ K và Nguyễn Thanh H. Chị H đồng ý để cho anh Nguyễn Văn T tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trường G . Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh và chị H quen biết rồi cưới nhau vào năm 2005 và có đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian sống chung 12 năm thì phát sinh mâu thuẫn và không còn sống chung với nhau từ đầu năm 2019 không ai quan tâm đến nhau. Nay chị H xin ly hôn anh T đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung tên Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 27/11/2006, Nguyễn Vĩ K , sinh ngày 08/10/2008, Nguyễn Trường G, sinh ngày 12/7/2015 và Nguyễn Thanh H, sinh ngày 06/9/2018 hiện chị H đang nuôi dưỡng cháu Đ, cháu K, cháu H, anh T đang nuôi dưỡng cháu G. Khi ly hôn anh T đồng ý để cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đ, cháu K, cháu H, anh T yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu G. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ngọc H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với Anh Nguyễn Văn T, anh T có nới cư trú tại ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2].Về nội dung

[2.1].Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa Chị H và anh T là hợp pháp vì có đăng ký kết hôn. Xét tình trạng hôn nhân của anh chị thấy rằng do công việc anh T đi làm xa khoảng 3, 4 tháng mới về nhà một lần nên từ đó vợ chồng nghi ngờ lẫn nhau trong vấn đề tình cảm, vợ chồng cũng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau mỗi người có một cuộc sống riêng, không chung sống với nhau, không ai quan tâm đến

nhau nên mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H xin ly hôn anh T đồng ý do anh T không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải nên không lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nghĩ nên công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Nguyễn Văn T.

[2.2].Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 04 con chung tên Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 27/11/2006, Nguyễn Vĩ K , sinh ngày 08/10/2008, Nguyễn Trường G , sinh ngày 12/7/2015 và Nguyễn Thanh H, sinh ngày 06/9/2018 hiện Chị H đang nuôi dưỡng cháu Đ, cháu K, cháu H, anh T đang nuôi dưỡng cháu G. Do cháu Đ và cháu K trên 07 tuổi Tòa án có hỏi nguyện vọng của cháu Đ, cháu K là muốn được sống với Chị H. Khi ly hôn Chị H và anh T cũng thống nhất giao cho Chị H tiếp tục nuôi cháu Đ, cháu K và cháu H, anh T được tiếp tục nuôi cháu G. Vì vậy nghĩ nên giao cho Chị H được nuôi con tên Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 27/11/2006, Nguyễn Vĩ K , sinh ngày 08/10/2008 và Nguyễn Thanh H, sinh ngày 06/9/2018, anh T được nuôi con tên Nguyễn Trường G , sinh ngày 12/7/2015 hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Ngọc H, Anh Nguyễn Văn T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh T , Chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[2.3].Về tài sản: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

[2.4].Về nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

[2.5]Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147; Điều 273, điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị Ngọc H và Anh Nguyễn Văn T.

Về quan hệ con chung:

Chị Nguyễn Thị Ngọc H được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 27/11/2006, Nguyễn Vĩ K , sinh ngày 08/10/2008 và Nguyễn Thanh H, sinh ngày 06/9/2018.

Anh Nguyễn Văn T được nuôi con chung tên Nguyễn Trường G , sinh ngày 12/7/2015 hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Ngọc H, Anh Nguyễn Văn T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh T, chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về tài sản: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000đ được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0013528 ngày 09/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thanh Bình